**VĂN 6**

**Tuần 23**

**Tiết 89- 90: PHƯ­­ƠNG PHÁP TẢ CẢNH.**

**I. Ph­­ương pháp viết văn tả cảnh:**

1. Ví dụ:

2. Nhận xét.

\* Đoạn a: Tả ngư­­ời chống thuyền vượt thác -> ng­­ười đọc có thể hình dung đ­­ược phần nào cảnh sắc ở khúc sông nhiều thác dữ.

\* Đoạn b:

- Đối tư­­ợng miêu tả: Quang cảnh dòng sông Năm Căn và rừng đư­­ớc 2 bên bờ.

- Trình tự miêu tả:

+ Từ d­­ưới mặt sông nhìn lên bờ.

+ Từ gần đến xa

-> Trình tự tả như­­ thế là rất hợp lí

Đoạn c: Bố cục gồm 3 phần:

- MB : Tả khái quát về tác dụng, cấu tạo, mầu sắc của luỹ tre làng.

- TB: Tả kĩ 3 vòng của luỹ tre.

- KB: Tả măng tre d­­ưới gốc.

-> Trình tự miêu tả: Từ khái quát đến cụ thể, từ ngoài vào trong (trình tự không gian).

3 Ghi nhớ: (SGK - tr 47)

**II. Luyện tập phương pháp viết văn tả cảnh và bố cục bài tả cảnh.**

**Bài 1**:

a. Từ ngoài vào trong (Trình tự không gian)

b. Từ lúc trống vào lớp đến khi hết giờ.

c. Kết hợp cả hai trình tự trên

- Những hình ảnh cụ thể tiêu biểu.

- Cảnh HS nhận đề, một vài g­ương mặt tiêu biểu

- Cảnh HS chăm chú làm bài, GV quan sát HS làm bài.

- Cảnh bên ngoài lớp học: Sân trường, gió, cây...

**Bài 2:** Tả cảnh sân trư­­ờng lúc ra chơi.

a. Cảnh tả theo trình tự thời gian

- Tả khái quát đến cụ thể

- Trống hết tiết 2, báo giờ ra chơi đã đến

- HS từ các lớp ùa ra sân trư­­ờng

- Cảnh HS chơi đùa

- Các trò chơi quen thuộc

- Trống vào lớp, HS về lớp

- Cảm xúc của ng­­ười viết

b. Cách tả theo trình tự không gian:

- Các trò chơi giữa sân trư­­ờng, các góc sân

- Một trò chơi đặc sắc, mới lạ, sôi động.

Bài 3: Dàn ý chi tiết bài : Biển đẹp

a. Mở bài: Giới thiệu tiêu đề biển đẹp

b. Thân bài:

- Cảnh biển đẹp trong mọi thời điểm khác nhau

- Buổi sớm nắng sáng

- Buổi chiều gió mùa đông bắc

- Ngày mư­­a rào

- Buổi sớm nắng mờ

- Buổi chiều lạmh

- Buổi chiều nắng tàn , mát dịu

- Buổi tr­­ưa xế

- Biển, trời đổi màu

c. Kết bài: nhận xét vì sao biển đẹp

**Tiết : 91, 92  BUỔI HỌC CUỐI CÙNG**

(An- phông-xơ Đô- đê)

**I/ Đọc- Hiểu chú thích**

**1. Tác giả: (** Sgk/ trang 54)

**2. Tác phẩm**

*\* Hoàn cảnh sáng tác:* Sau chiến tranh Pháp-Phổ(1870-1871)nước Pháp thua trận, hai vùng Andát và Loren giáp biên giới với Phổ bị nhập vào nước Phổ.

*\* phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm*

*- Bố cục: 3 phần*

**II/ Đọc- Hiểu văn bản**

**1. Nhân vật Phrăng:**

***a. Quang cảnh chung***

- Yên tĩnh, trang nghiêm khác thường

***b. Tâm trạng nhân vật Phrăng:***

-Trước buổi học : Định trốn học đi chơi.

-Khi biết đây là buổi học cuối cùng : choáng váng, sững sờ, tiếc nuối, ân hận, xấu hổ về sự lười nhác học tập=> Yêu tiếng Pháp.

=>Phrăng: Hồn nhiên, chân thật biết lẽ phải.

**2.Nhân vật thầy giáo Hamen:**

-Trang phục: trang trọng.

-Thái độ: lời lẽ dịu dàng, nhiệt tình, kiên nhẫn.

-Điều tâm niệm: Yêu quý, giữ gìn, trau dồi tiếng nói của dân tộc.

🡪Thầy Hamen là người yêu nghề dạy học, yêu tiếng nói dân tộc Pháp, có lòng yêu nước sâu sắc.

**III/ Tổng kết**

***1. Nghệ thuật***

-Cách kể từ ngôi thứ nhất với vai kể là một học sinh có mặt trong buổi học cuối cùng.

- Chân thật, tự nhiên.

-Miêu tả nhân vật qua ý nghĩ, tâm trạng, ngoại hình, lời nói, hành động.

-Nghĩa tự nhiên, sử dụng nhiều kiểu câu, biểu cảm, nhiều từ cảm thán, phép so sánh…( Sử dụng linh hoạt các kiểu câu…)

***2. Nội dung:***

- Nêu bật giá trị thiêng liêng và sức mạnh to lớn của tiếng nói dân tộc.

\* Ghi nhớ/SGK

**Tuần 24**

***Tiết 93:***

***NHÂN HÓA***

**I.Thế nào là nhân hóa**

**1. Bài tập: (SGK - tr 56-57).**

**2. Kết luận:**

- Các sự vật được nói đến trong khổ thơ: Trời, cây mía, kiến.

- Các sự vật ấy được gán cho hành động của con người: chuẩn bị chiến đấu: Mặc áo giáp, ra trận, múa gươm, hành quân.

- Cách gọi tên các sự vật khác nhau:

+ Gọi ông trời bằng ông. Dùng loại từ gọi người để gọi sự vật.

+ Cây mía, kiến: Gọi tên bình thường.

- So sánh hai cách diễn đạt:

+ Cách diễn đạt ở mục I.2 chỉ có tính chất miêu tả, tường thuật.

+ Cách diễn đạt ở mục I.1 bày tỏ thái độ tình cảm của con người - người viết

**\* Ghi nhớ 1: (**SGK - Tr57)

\* Bài tập**:** Các sự vật đã được gán cho hành động của con người: núi chê, núi ngồi, đường nở ngực.

**II. Các kiểu nhân hoá:**

**1. Bài tập: (SGK-tr57).**

**2. Kết luận:**

- Các sự vật được nhân hoá:

a. Miệng, tai, mắt ,chân, tay.

b. Tre,

c. Trâu.

- Mỗi sự vật trên được nhân hoá bằng cách:

a. dùng từ ngữ vốn gọi người để gọi một số vật

b. Dùng từ ngữ vốn chỉ hành động, tính chất của người để chỉ hành động, tính chất của vật.

c. Trò chuyện, xưng hô với vật như với người.

**\* Ghi nhớ 2:** SGK- Tr58

**III. Luyện tập:**

**Bài 1**:

+ Bến cảng...đông vui

+ Tàu mẹ, tàu con

+ Xe anh, xe em

+ Tất cả đều bận rộn

⇒ Gợi không khí lao động khẩn chương phấn khởi của con người nơi bến cảng.

**Bài 2:**

- Có dùng nhân hoá ở bài 1: cảm nghĩ tự hào, sung sướng của người trong cuộc.

- Không dùng nhân hoá ở bài 2: Quan sát, ghi chép, tường thuật khách quan của người ngoài cuộc.

**Bài 3:** So sánh hai cách viết

\* Giống nhau: đều tả cái chổi rơm

\* Khác nhau:

- Cách 1: Có dùng nhân hoá bằng cách gọi chổi rơm là cô bé, cô. đây là văn bản biểu cảm.

- Cách 2: không dùng phép nhân hoá. đây là văn bản thuyết minh.

**Tiết 94-95**

**ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**

**I.Đọc -Hiểu chú thích**

**1. Tác giả{ sgk}**

**2. Tác phẩm { sgk}**

a. Thể thơ ngũ ngôn

b. Phương thức biểu đạt: tự sự, kết hợp kể chuyện miêu tả và biểu cảm.

c .Bố cục: 3 đoạn

**II.Đọc- Hiểu văn bản:**

**a. Hình ảnh Bác Hồ:**

- Thời gian, không gian:

Trời khuya, bên bếp lửa, mưa lâm thâm, mái lều xơ xác.

- Hình dáng: Vẻ mặt trầm ngâm, mái tóc bạc, ngồi đinh ninh, chòm râu im phăng phắc.

- Cử chỉ: đốt lửa, đi dém chăn cho từng người, nhón chân nhẹ nhàng.

- Lời nói:

*Cháu cứ việc ngủ ngon*

*Ngày mai đi đánh giặc*

*Bác thức thì mặc bác*

*Bác ngủ không an lòng.*

* Tâm tư:

*Bác thương đoàn dân quân*

*Đêm nay ngủ ngoài rừng*

*Rải lá cây làm chiếu*

*Manh áo mỏng làm chăn*

*Càng thương càng nóng ruột*

*Mong trời sáng mau mau*

⇒ Miêu tả Bác theo trình tự: Không gian, thời gian, cử chỉ, lời nói, tâm trạng.

+ Dùng thể thơ năm tiếng có vần, điệu

+ Dùng nhiều từ láy gợi hình (trầm ngâm, đinh ninh, phăng phắc) làm cho hình ảnh bác hiện lên cụ thể, sinh động, chân thực

+ Cách miêu tả dễ đọc, dễ nhớ, nhớ lâu.

⇒ Bác như là người cha, người ông thân thiết đang lo lắng, ân cần chăm sóc đàn con cháu.Hình ảnh Bác hiện lên thật giản dị, gần gũi, chân thực ma hết sức lớn lao.

- Tình thương bao la của Bác dành cho quân và dân.

**b. Tâm tư của người chiến sĩ:**

**\* Lần thức dậy thứ nhất:**

- Tâm tư của anh được thể hiện qua những câu thơ:

+ *Anh đội viên nhìn Bác*

*Càng nhìn lại càng thương*

*Người cha mái tốc bạc*

*Đốt lửa cho anh nằm*

*+ Anh đội viên mơ màng*

*Như nằm trong giấc mộng*

*Bóng Bác cao lồng lộng*

*ấm hơn ngọn lửa hồng*

*+ Anh nằm lo Bác ốm*

*Lòng anh cứ bề bộn*

*Vì Bác vẫn thức hoài.*

- NT so sánh:

+ Gợi tả hình ảnh Bác vừa vĩ đại, vừa gần gũi.

+ Thể hiện tình cảm thân thiết, ngưỡng mộ của anh đội viên đối với Bác.

⇒ Tình cảm của anh đội viên: Thương yêu, cảm phục trước tấm lòng yêu thương bộ đội của Bác Hồ.

**\* Lần thức dậy thứ ba:**

- Tâm tư của anh đội viên được thể hiện qua các câu thơ:

+ *Anh hốt hoảng giật mình*

*+ Anh vội vàng nằng nặc*

*Mời bác ngủ Bác ơi!*

*Trời sắp sáng mất rồi*

*Bác ơi! Mời Bác ngủ!*

- Đảo trật tự ngôn từ, lặp lại các cụm từ *(Mời Bác ngủ Bác ơi!)*

⇒ Diễn tả tăng dần mức độ bồn chồn, lo cho sức khoẻ của Bác, diễn tả tình cảm lo lắng chân thành của người đội viên đối với Bác

+ *Anh đội viên nhìn Bác*

*Bác nhìn ngọn lửa hồng*

*Lòng vui sướng mênh mông*

*Anh thức luôn cùng Bác.*

- Diễn tả niềm vui của anh bộ đội được thức cùng bác trong đêm Bác không ngủ. ở bên Bác, người chiến sĩ như được tiếp thêm niềm vui, sức sống.

- Từ "nằng nặc" có nghĩa là một mực xin cho kì được, vì diễn tả đúng tình cảm mộc mạc, chân thành của người chiến sĩ đối với Bác; Là từ thường dùng trong đời sống, rất ít gặp trong thơ, nhưng đã được tác giả sử dụng đúng lúc, đúng chỗ nên có sức gợi cảm

⇒ Thương yêu, cảm phục, ngưỡng vọng.

**III. Tổng kết: SGK/67**